

PHỤ LỤC: ĐĂNG KÝ MUA VÀ CAM KẾT SỬ DỤNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(Kèm theo Công văn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...)

STT	Đối tượng tiêm vắc xin	Tổng số lượng (người)	Trong đó		Số lượng vắc xin (2 liều/người, tỷ lệ hao phí 1,1)	Ghi chú
			Số đối tượng do các cơ quan trung ương quản lý	Số người dân trên địa bàn và các đối tượng do địa phương quản lý		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(3)*(2)*1,1	
I. Đối tượng ưu tiên tiêm và miễn phí (khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 21/NQ-CP)						
1.	Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch					
1.1.	Người làm việc trong các cơ sở y tế					
1.2.	Người tham gia phòng chống dịch					
-	Thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp					
-	Người làm việc ở các khu cách ly					
-	Người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ					
-	Tổ COVID-19 dựa vào cộng đồng					
-	Tình nguyện viên					
-	Phóng viên					
2	Đối tượng ngoại giao, hải quan, xuất nhập cảnh					
2.1.	Nhân viên, cán bộ ngoại giao của Việt Nam được cử đi nước ngoài					
2.2.	Người thân của cán bộ ngoại giao chuẩn bị đi công tác nhiệm kỳ					
2.3.	Hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh					
2.4.	Cán bộ trực tiếp tham gia đón các đoàn khách của Chính phủ và đón người Việt Nam từ nước ngoài về					
2.5.	Đoàn Ngoại giao và các tổ chức thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam.					
3.	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu					
3.1.	Hàng không					
3.2.	Vận tải					
3.3.	Du lịch					

STT	Đối tượng tiêm vắc xin	Tổng số lượng (người)	Trong đó		Số lượng vắc xin (2 liều/người, tỷ lệ hao phí 1,1)	Ghi chú
			Số đối tượng do các cơ quan trung ương quản lý	Số người dân trên địa bàn và các đối tượng do địa phương quản lý		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(3)*(2)*1,1	
3.4.	Dịch vụ điện					
3.5.	Dịch vụ nước					
	...					
4.1.	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo					
4.2.	Người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người					
5.1.	Người mắc các bệnh mạn tính					
5.2.	Người trên 65 tuổi					
6.	Người sinh sống tại các vùng có dịch					
7.1.	Người nghèo					
7.2.	Các đối tượng chính sách xã hội					
8.	Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi công tác, học tập, lao động ở nước ngoài					
	Cộng (mục I)					
II	Số đối tượng khác không quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 21/NQ-CP của Chính phủ mà UBND tỉnh, thành phố dự kiến mua từ nguồn ngân sách của địa phương (ngoài mục I)					
1.		X			
2.		X			
	Cộng (mục II)		X			
	TỔNG CỘNG (I+II)		X			

Ghi chú:

1) Đối với các tỉnh, thành phố đã triển khai đợt 1, thống kê cả số đối tượng đã được tiêm chủng.

2) Đề nghị tính toán kỹ để tránh trùng lặp giữa các nhóm đối tượng.

3) Phụ lục này cần điền đầy đủ thông tin kèm theo Công văn cam kết của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...

Ngày tháng năm 2021

Người chịu trách nhiệm lập biểu

Họ tên, điện thoại, email

TM. UBND TỈNH...

CHỦ TỊCH

Phụ lục
Một số nội dung lưu ý để điền mẫu đăng ký mua và sử dụng vắc xin

1. Số lượng vắc xin = Số đối tượng x Số liều/người x Hệ số hao phí vắc xin

- Số liều tiêm/người: 2 liều/người (dự kiến mua loại vắc xin tiêm 2 người/liều)
- Hệ số hao phí vắc xin: tạm tính là 1,1

2. Thời gian dự kiến có vắc xin: tùy thuộc loại vắc xin và tiến độ của nhà cung cấp

- Nếu mua vắc xin của AstraZeneca: từ tháng 6/2021
- Nếu mua vắc xin của Pfizer: từ Quý III năm 2021
- Vắc xin của Chương trình COVAX Facility: từ tháng 4/2021

3. Giá mua vắc xin (chưa bao gồm chi phí bảo quản, vận chuyển từ kho của Chương trình tiêm chủng mở rộng về kho của địa phương và các điểm tiêm chủng, chi phí tổ chức tiêm, công tiêm...)

- Vắc xin mua của AstraZeneca: tạm tính 120.000 đồng/liều
- Vắc xin mua của Pfizer: tạm tính 170.000 đồng/liều
- Các vắc xin khác: chưa có thông tin cụ thể

(Lưu ý các địa phương không lựa chọn loại vắc xin mà Bộ Y tế sẽ phân bổ theo số lượng, tiến độ và khả năng có vắc xin)